

ĐẢNG BỘ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, GÓP PHẦN ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI (2010-2020)

ThS ĐỖ VĂN ĐỒ LA GUÔL

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

27-3-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-4-2025

Ngày duyệt đăng:

25-6-2025

Tóm tắt: Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện chủ trương, chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Công tác giảm nghèo bền vững được ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện với hệ thống chính sách hỗ trợ khá toàn diện và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao; các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị ở địa phương.

Từ khóa:

Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giảm nghèo bền vững; 2010-2020

1. Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh

Xác định giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng, trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đề ra nhiều chủ trương và lãnh đạo thực hiện. Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ V (nhiệm kỳ 2010-2015) xác định: “phát triển kinh tế gắn với yêu cầu phát triển bền vững; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội”¹. Đại hội chỉ rõ: “Tăng cường biện pháp đảm bảo an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo”².

Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giảm nghèo, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 8-12-2011 “về giảm nghèo bền vững

giai đoạn 2011-2015”³, nêu rõ chủ trương và mục tiêu cụ thể là: “Đến năm 2015 giảm hộ nghèo theo chuẩn mới của tỉnh (mức thu nhập bình quân của hộ nghèo ở khu vực thành thị từ 900.000 đồng/người/tháng trở xuống và ở khu vực nông thôn từ 700.000 đồng/người/tháng trở xuống) từ 12,15% vào đầu năm 2011 xuống dưới 2,35% vào cuối năm 2015; cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn mới quốc gia, không chế tỷ lệ dưới 1%. Điều kiện sống của người nghèo được cải thiện rõ rệt, trước hết là về y tế, giáo dục, văn hóa, nước sinh hoạt, nhà ở, được tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn các dịch vụ xã hội cơ bản”³.

Ngày 31-12-2015, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành “Chương trình hành động số 01-Ctr/TT

“về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”, đề ra chủ trương đối với công tác giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2020: “Nâng mức chuẩn nghèo của tỉnh gấp 1,5 lần chuẩn nghèo của Chính phủ quy định cho giai đoạn 2016 - 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 5% theo chuẩn nghèo mới; 100% số hộ dân tộc thiểu số có nhà ở từ bán kiên cố trở lên, hồ xí hợp vệ sinh, điện, phương tiện sinh hoạt, 99% hộ đồng bào dân tộc được sử dụng nước hợp vệ sinh, 70% hộ sử dụng nước máy”⁴.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VI (nhiệm kỳ 2015-2020) đề ra chủ trương và thực hiện giải pháp đối với công tác giảm nghèo trong giai đoạn mới là: “Nâng chuẩn nghèo của tỉnh; huy động mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các biện pháp giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo”⁵. Nhằm tạo sự chuyển biến mới của công tác giảm nghèo, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 1-8-2016 “về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020”, nêu rõ: “Nâng mức chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 theo tiêu chí thu nhập của tỉnh cao hơn 1,7 lần mức chuẩn nghèo của Chính phủ quy định; đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới của tỉnh theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều xuống dưới 1,5%, cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia. Từng bước nâng cao mức sống cho người nghèo với mức sống chung của xã hội; nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin cho nhân dân, đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ngày càng thuận lợi, đầy đủ”⁶.

Cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2010-2020,

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nhiều nghị quyết để triển khai thực hiện: Nghị quyết số 12/2010/NQ-HĐND ngày 14-7-2010 “về mức chuẩn nghèo mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015”; Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 4-8-2016 “về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh giai đoạn 2016-2020”; Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 4-8-2016 “về phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh giai đoạn 2016-2020”; Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 4-8-2016 “về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn II (2016-2020) trên địa bàn tỉnh”; Nghị quyết số 45/2017/NQ-HĐND ngày 9-12-2017 “về quy định mức hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020”; Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 18-7-2019 “về quy định mức hỗ trợ, nội dung chi và mức chi cho dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh”.

Quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành nhiều kế hoạch, chương trình để thực hiện, như: Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND ngày 11-10-2010 “về việc ban hành mức chuẩn nghèo của tỉnh áp dụng cho giai đoạn 2011-2015”; Quyết định số 59/2010/QĐ-UBND ngày 31-12-2010 “về phê duyệt chương trình giảm nghèo của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015”; Quyết định số 22/2015-UBND ngày 27-4-2015 “về việc ban hành định mức hỗ trợ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn III trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 36/KH-UBND “về thực hiện Chương trình hành động số 01-Ctr/TU ngày 31-12-2015 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28-2-2017 “về việc triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 6-1-

2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh”.

Để chủ trương giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng trong toàn hệ thống chính trị tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên; cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy thành chương trình, kế hoạch hằng năm để thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các Đảng bộ, địa phương. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chính quyền tỉnh cụ thể hóa bằng chương trình thực hiện 5 năm và hằng năm và triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020 dưới sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng các chương trình cụ thể, vận động các hội viên và quần chúng tham gia làm tốt công tác giảm nghèo. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tổ chức đánh giá thực trạng thực tiễn công tác giảm nghèo ở địa phương và đề ra kế hoạch, biện pháp thực hiện có hiệu quả; xác định giảm nghèo là một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm⁷.

2. Kết quả và một số kinh nghiệm

Thứ nhất là, chính sách hỗ trợ tín dụng cho hộ nghèo được quan tâm thực hiện mang lại hiệu quả. Từ nguồn vốn của Trung ương và địa phương, tỉnh tích cực triển khai chương trình tín dụng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay hơn 1.708 tỷ đồng⁸; hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ nghèo thoát nghèo trong vòng 3 năm. Phần lớn số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, có nhu cầu về vốn đều được duyệt vay vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Thứ hai là, chính sách dạy nghề cho người nghèo có nhiều chuyển biến tích cực. Để giúp cho người nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững, tỉnh quan tâm thực hiện công tác dạy nghề, tạo việc làm ổn định. Chính sách dạy nghề cho người nghèo được thực hiện lồng ghép với chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong 10 năm (2010-2020), tỉnh đã thực hiện nhiều hình thức đào tạo nghề nông nghiệp (nuôi và phòng trị bệnh trên bò, gà; trồng rau an toàn; trồng cây ăn quả, kỹ thuật vỗ béo bò thịt...); nghề phi nông nghiệp (may công nghiệp; sửa xe gắn máy; điện lạnh; hàn điện; đan lục bình; đan bàn ghế giả mây) cho 1.349 lao động nông thôn⁹. Tỷ lệ lao động nghèo có việc làm sau khi được hỗ trợ học nghề đạt khá cao: giai đoạn 2011-2015 là 84,13%; giai đoạn 2016-2020 là 96,75%¹⁰.

Thứ ba là, chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo được quan tâm. Tỉnh hỗ trợ 100% mệnh giá mua thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo theo chuẩn quốc gia, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo chuẩn của tỉnh), hộ thoát nghèo trong vòng 5 năm. Trong 10 năm (2010-2020), tỉnh đã cấp 949.448 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người mới thoát nghèo trong vòng 5 năm và hơn 27.176 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, với số tiền hơn 522 tỷ đồng¹¹. Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi lại, tiền ăn cho người nghèo trong thời gian điều trị nội trú tại bệnh viện. Đến năm 2020, toàn tỉnh 100% cơ sở khám chữa bệnh y tế thực hiện kết nối liên thông và cập nhật thông tin lên Cổng thông tin giám định bảo hiểm y tế, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Thứ tư là, chính sách hỗ trợ giáo dục cho người nghèo được thực hiện tốt. Tỉnh hỗ trợ 50% học phí cho học sinh con hộ cận nghèo; 100% học phí và chi phí học tập cho con hộ nghèo theo chuẩn của tỉnh và

hộ thoát nghèo trong vòng 2 năm. Trong giai đoạn 2010-2020, ngành giáo dục đã phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đảm bảo triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người nghèo như: miễn, giảm học phí, chi phí học tập cho hơn 154.308 lượt em, với tổng số tiền là hơn 84 tỷ đồng¹². Nhờ các chính sách hỗ trợ giáo dục kịp thời, nên các chỉ tiêu về giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu của tỉnh đề ra; tỷ lệ học sinh từ độ tuổi nhà trẻ đến cấp trung học phổ thông đến trường đạt từ trên 91% đến 99,9%; tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban giảm còn 0,15%.

Thứ năm là, chính sách hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ tiền điện sinh hoạt, trợ cấp sinh hoạt được quan tâm thực hiện. Trong giai đoạn 2010-2020, toàn tỉnh đã sửa chữa, xây dựng nhà mới cho 340 hộ nghèo, với tổng số tiền hơn 12 tỷ đồng. Tỉnh đã phát động nhiều phong trào, cuộc vận động mang tính nhân đạo, từ thiện, thu hút sự tham gia, ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” và quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh vận động được hơn 186 tỷ đồng. Từ nguồn đóng góp của hai quỹ này và ngân sách của địa phương, hơn 3.413 căn nhà đại đoàn kết cho người nghèo được sửa chữa và xây mới¹³. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo chuẩn tỉnh dưới 40 tuổi, hộ nghèo dân tộc thiểu số. Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, tỉnh đã hỗ trợ tiền điện cho hơn 115.439 lượt hộ nghèo, với số tiền hơn 46,7 tỷ đồng¹⁴. Nâng mức chuẩn trợ cấp, trợ giúp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội; trợ cấp Tết cho hơn 234.696 lượt hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, các đối tượng đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội trong và ngoài công lập, với số tiền hơn 168 tỷ đồng¹⁵. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,7%, tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nhà vệ sinh là 96%¹⁶.

Thứ sáu là, chính sách trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người nghèo và các đối tượng chính sách được thực hiện. Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh phối hợp với các phòng chức năng của các huyện thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật, trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức (tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng, tư vấn, phát tờ rơi tuyên truyền pháp luật) cho hơn 3.601 lượt người nghèo. Trong đó, tỉnh quan tâm thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các thôn, ấp đặc biệt khó khăn, góp phần quan trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

Thứ bảy là, dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo được xây dựng và triển khai thực hiện. Trong giai đoạn 2010-2020, hơn 744 hộ được hỗ trợ, với nhiều mô hình: nuôi gà ta thả vườn, thâm canh bắp lai, trồng rau ăn lá theo tiêu chuẩn VietGap, nuôi nhím, nuôi dê sinh sản,... với tổng số tiền hơn 10,6 tỷ đồng¹⁷, góp phần giảm nghèo bền vững. Trong giai đoạn 2016-2020, Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành mức chuẩn nghèo theo tiêu chí thu nhập của tỉnh cao hơn 1,7 lần chuẩn nghèo theo tiêu chí thu nhập của Chính phủ quy định; chuẩn cận nghèo của tỉnh cao hơn 1,5 lần chuẩn cận nghèo của Chính phủ¹⁸. Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giảm mạnh: từ 26.481 hộ, chiếm 12,15% (cuối năm 2010)²⁰, giảm còn 2.573 hộ, chiếm 1,04% (cuối năm 2015)¹⁹ và đến năm 2020, tỉnh còn 669 hộ nghèo chuẩn quốc gia, chiếm 0,24%, 1.666 hộ nghèo chuẩn tỉnh, chiếm 0,59%²¹. Như vậy, trong 10 năm (2010-2020), công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo giảm vượt mức so với nghị quyết, kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Việc giảm nghèo chưa thật bền vững, một số hộ còn tái

nghèo. Một số chỉ tiêu thực hiện chưa đạt yêu cầu Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND đề ra: đào tạo nghề (đạt 18%), hỗ trợ cho người nghèo tham gia Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo (đạt 80%)²². Việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo còn gặp khó khăn; chính sách hỗ trợ về đất ở cho hộ nghèo chưa được thực hiện. Công tác rà soát xác định thu nhập thông tin của hộ nghèo tại cấp xã, phường, thị trấn ở một số địa phương còn thiếu chặt chẽ và sai sót. Cán bộ làm công tác giảm nghèo tại cơ sở không ổn định, thường xuyên thay đổi, ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác giảm nghèo.

Thực tiễn lãnh đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững của Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn (2010-2020), có thể đúc kết một số kinh nghiệm:

Thứ nhất, quán triệt, triển khai nghị quyết, nâng cao nhận thức, quyết tâm hành động của cấp ủy Đảng, hệ thống chính quyền các cấp trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ V (nhiệm kỳ 2010-2015) và lần thứ VI (nhiệm kỳ 2015-2020) xác định công tác giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ ưu tiên, quan trọng hàng đầu trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngay từ đầu các nhiệm kỳ đại hội, Tỉnh ủy ban hành nghị quyết chuyên đề về giảm nghèo bền vững. Để chủ trương nhanh chóng đi vào thực tiễn, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thị, thành ủy, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình cụ thể, đề ra kế hoạch, biện pháp thực hiện hiệu quả; xác định giảm nghèo là một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá tổ chức đảng hằng năm.

Hai là, ưu tiên bố trí nguồn lực của Nhà nước và huy động mọi nguồn lực xã hội để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. Trong bối cảnh tình hình đất nước và địa phương còn nhiều khó khăn, ngoài

thực hiện chính sách giảm nghèo, do Chính phủ ban hành, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ người nghèo, người mới thoát nghèo ổn định cuộc sống và từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững. Các nguồn vốn thực hiện chính sách giảm nghèo được bố trí đầy đủ và kịp thời. Bên cạnh đó tỉnh đã huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, cá nhân, kiều bào, người nước ngoài sinh sống ở địa phương cùng tham gia hỗ trợ cho người nghèo về nhà ở, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, khám chữa bệnh, hỗ trợ khó khăn đột xuất.

Ba là, thực hiện toàn diện, đồng bộ chính sách giảm nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo dễ dàng tiếp cận các chính sách hỗ trợ. Tín dụng ưu đãi, y tế, giáo dục, tiền điện, nhà ở, trợ cấp Tết, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, tiếp cận nước sạch, dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giao thương hàng hóa.

Bốn là, tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Để chủ trương, chính sách giảm nghèo bền vững của Đảng và Nhà nước đi vào cuộc sống, tránh lãng phí, thất thoát, các cấp, các ngành cần chú trọng, tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Định kỳ hằng quý, năm, Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh tiến hành họp với các sở, ban, ngành, các địa phương để tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết các đề án, kế hoạch, chương trình của chính sách giảm nghèo và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của chính sách trong quá trình triển khai thực hiện trong thực tiễn.

Trong giai đoạn 2010-2020, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác định rõ, công tác giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ quan trọng, cần được ưu tiên nguồn lực, lãnh đạo, chỉ

đạo triển khai thực hiện hiệu quả hệ thống sách chính sách hỗ trợ cho người nghèo. Nhờ vậy, công tác giảm nghèo bền vững của tỉnh được nhiều thành tựu quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm mạnh, vượt nghị quyết của Tỉnh ủy đề ra, góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, hướng đến xây dựng Bà Rịa-Vũng Tàu thành vùng đất nghĩa tình, đáng sống.

1, 2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (nhiệm kỳ 2010-2015)*, Vũng Tàu, 2011, tr. 22, 31

3. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu: *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 8-12-2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015*, lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 3

4. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu: *Chương trình hành động số 01-CT/TT ngày 31-12-2015 “về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”*, lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 4

5. Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (nhiệm kỳ 2015 - 2020)*, Bà Rịa, 2015, tr. 59

6, 7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: *Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 1-8-2016 “về công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020”*, lưu tại Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 4, 11-12

8. Số liệu được tổng hợp từ các báo cáo về nguồn vốn cho vay của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

9. Số liệu được tổng hợp từ các báo cáo về nguồn chính sách dạy nghề cho người nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

10. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: *Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 14-9-2020 “về việc tổng kết 05 năm triển khai*

thực hiện Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 4-8-2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020”, lưu tại Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (từ ngày 1-7-2025, thuộc Thành phố Hồ Chí Minh)

11. Số liệu được tổng hợp từ các báo cáo về chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

12. Số liệu được tổng hợp từ chính sách hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

13. Số liệu được tổng hợp từ các báo cáo về chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

14. Số liệu được tổng hợp từ các báo cáo về chính sách hỗ trợ về tiền điện cho người nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

15. Số liệu được tổng hợp từ các báo cáo về chính sách hỗ trợ về trợ cấp Tết cho hộ nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

16, 18, 21, 22. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 14-9-2020 “về việc tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/2016/NQ-HĐND ngày 4-8-2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020”, tr. 6, 2, 10, 12

17. Số liệu được tổng hợp từ kết quả thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong các năm: 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020

19, 20. Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Báo cáo số 28/BC-BCĐGN ngày 7-4-2016 của Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh “về tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015”, lưu tại Trung tâm lưu trữ Lịch sử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (từ ngày 1-7-2025, thuộc Thành phố Hồ Chí Minh), tr.10, 10.